

BÁO CÁO

Tổng kết thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Khái quát tình hình mạng lưới trường lớp, đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên, học sinh

a. Học sinh: Tổng số HS: 427/ 204 nữ, Tổng số lớp: 11 lớp

Trong đó: Khối 6: 110/ 51 nữ - số lớp: 3 lớp

Khối 7: 136 / 63 nữ - số lớp: 3 lớp

Khối 8: 105/ 55 nữ - số lớp: 3 lớp

Khối 9: 76/ 36 nữ - số lớp: 2 lớp

b. Đội ngũ: Tổng số CB, GV, NV: 27/19 nữ. Trong đó:

- Ban Giám hiệu: 02/ 01 nữ

- Tổng Phụ trách: 01/ 01 nữ

- Nhân viên: 04/ 04 nữ

- Giáo viên: 20/ 13 nữ

* Gồm 2 tổ chuyên môn:

- Tổ Tự nhiên: 10/07 nữ (Toán: 04, Lý: 01, Hóa: 01; Sinh: 02, Thể dục: 01, Tin: 01)

- Tổ Xã hội: 11/ 08 nữ (Văn: 03, Sử: 01, Địa: 02, Anh: 03, Âm nhạc: 01; Mĩ thuật: 01)

- Tổ Hành chính: 04/ 04 nữ (Văn thư: 01, Kế toán: 01, Thư viện: 01, Thiết bị: 01)

* Trình độ chuyên môn:

- CBQL - Giáo viên: ĐHSP: 23

- Nhân viên: Cao đẳng: 01, Đại học: 03

c. Cơ sở vật chất:

- Số phòng học: 11 phòng, đảm bảo cho mỗi lớp 1 phòng học.

- Số phòng bộ môn là 6 phòng: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Nhạc - nghe nhìn; so với qui định còn thiếu 02 phòng bộ môn: Phòng Ngoại ngữ, Mĩ thuật và Nhà đa chức năng;

- Số phòng chức năng: Phòng Thư viện, Phòng Y tế, Phòng Hiệu trưởng, Phòng Phó hiệu trưởng, Phòng Văn thư – Kế toán, Phòng Truyền thống – Đoàn – Đội, Phòng Hội đồng.

- Số Thiết bị dạy học đáp ứng đủ nhu cầu dạy và học; đã được bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu đối với khối 6,7 theo chương trình GDPT 2018.

2. Thuận lợi:

Nhà trường luôn nhận được sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành sâu sát, kịp thời của các cấp lãnh đạo, sự phối hợp, hỗ trợ của các ban ngành, đoàn thể, sự đồng thuận hưởng ứng của phụ huynh học sinh;

- Luôn nâng cao chất lượng giáo dục; đổi mới phương thức dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá; giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học, giáo dục nhà trường gắn với giáo dục gia đình và cộng đồng; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh; tăng cường nề nếp, kỷ cương, dân chủ trong nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; thực hiện đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục trung học; thực hiện hiệu quả ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý hoạt động chuyên môn.

- Lãnh đạo nhà trường có trách nhiệm cao, phân công lao động hợp lý, biết phát huy những mặt mạnh của đội ngũ trong việc phân công chuyên môn, phân công bồi dưỡng học sinh giỏi và học sinh năng khiếu.

- Đội ngũ CB, GV, NV nhiệt tình, có năng lực, đoàn kết, có giáo viên cốt cán. Chất lượng học tập được giữ vững, các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, ngoại khóa được tổ chức đa dạng, phong phú.

- Công tác kiểm tra nội bộ thực hiện tốt góp phần đẩy mạnh chất lượng hoạt động trong nhà trường.

3. Khó khăn

- Số học sinh của trường ít nên khó khăn trong việc chọn đội tuyển học sinh giỏi, học sinh tham gia các giải TDTT, cũng như các cuộc thi khác.

- Trường thực hiện dạy học 2 buổi/ngày nên thời gian học sinh đi học quá nhiều dẫn đến không có thời gian cho các em tự học ở nhà, số tiết trên ngày quá nhiều (6-7 tiết) dẫn đến quá tải cho các em. Đặc biệt là công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu gặp rất nhiều khó khăn. Thời gian học chính khóa nhiều dẫn đến thời gian để giáo viên dạy bồi dưỡng không có, hạn chế. Mỗi buổi chiều sau khi học xong các tiết chính khóa học sinh mới có thời gian học bồi dưỡng, tập luyện. Ảnh hưởng lớn đến chất lượng mũi nhọn của nhà trường.

- Một số giáo viên chuyển công tác, nghỉ hưu nhưng không được bổ sung kịp thời nên ảnh hưởng đến công tác dạy học và các hoạt động của trường.

- Số lượng quy mô trường lớp nhỏ nên số giáo viên cùng bộ môn rất ít, có môn chỉ có 01 GV nên việc trao đổi nhóm chuyên môn, học hỏi kinh nghiệm cũng như phân công chuyên môn cũng gặp nhiều khó khăn.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Thực hiện Chương trình giáo dục trung học

1.1. Công tác chỉ đạo xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục (KHGD) nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

1.1.1 Công tác chỉ đạo thực hiện việc xây dựng KHGD nhà trường:

a. Báo cáo rõ nội dung xây dựng KHGD nhà trường (*quy trình xây dựng, việc huy động đầy đủ các nguồn lực cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đội ngũ, các điều kiện khác ... trong xây dựng và triển khai thực hiện KHGD nhà trường*).

Trên cơ sở tiếp thu các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 đảm bảo theo quy định.

Nội dung KHGD của nhà trường bao quát tất cả các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Dự thảo KHGD nhà trường được gửi đến các tổ, bộ phận, giáo viên để góp ý bổ sung và hoàn thiện.

KHGD được Hội đồng trường phê duyệt và triển khai thực hiện trong năm học 2024-2025.

Trong quá trình triển khai thực hiện sẽ được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với tình hình thực tế tại trường và hướng dẫn chỉ đạo của các cấp.

Ngay từ đầu năm học 2024-2025, trong các cuộc họp HĐSP, họp chuyên môn đầu năm, nhà trường đã triển khai, hướng dẫn các tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng KHGD theo đúng chỉ đạo của Sở GDĐT và Phòng GDĐT trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục của Tổ chuyên môn và Kế hoạch giáo dục của giáo viên đảm bảo yêu cầu đề ra.

b. Đánh giá công tác chỉ đạo, thực hiện:

* Kết quả đạt được (*nêu những kết quả nổi bật*)

- Nhà trường trực tiếp chỉ đạo xây dựng kế hoạch giáo dục bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kì một cách hợp lý, khoa học.

- Bố trí thời gian dạy học linh hoạt phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường. Hợp đồng 03 giáo viên (02 GV văn và 01 GV mỹ thuật) để đảm bảo đủ giáo viên giảng dạy.

- Sắp xếp thời khóa biểu phù hợp, bảo đảm số tiết/tuần theo quy định dành cho mỗi giáo viên.

- Đối với hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, giáo viên được phân công đảm nhận nội dung các hoạt động đều có năng lực chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động đó.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học ở tổ chuyên môn. Tổ chức các hội thảo, thảo luận, trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh

kip thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại địa phương thông qua sinh hoạt chuyên đề và thao giảng minh họa.

- Thành lập, củng cố phát triển, hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ Tiếng Anh, câu lạc bộ khoa học kỹ thuật, chế tạo sản phẩm Stem, câu lạc bộ thể dục, thể thao, bơi lội... trong nhà trường góp phần nâng cao chất lượng học tập; phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Tồn tại, hạn chế (*nêu những tồn tại, hạn chế của đơn vị*): do trường thực hiện dạy học 2 buổi/ ngày, quy mô trường lớp ít, một số bộ môn không có giáo viên chuyên nên một số giáo viên đảm nhận dạy nhiều môn, nhiều lớp, ảnh hưởng đến việc đầu tư nâng cao chất lượng bộ môn.

- Nguyên nhân, giải pháp khắc phục: (*nêu rõ những nguyên nhân và giải pháp chủ yếu*) thiếu giáo viên, ở một số bộ môn không có giáo viên chuyên giảng dạy.

- Đề xuất, kiến nghị (*nêu đề xuất kiến nghị đúng, sát với thực tế, khả thi*): bổ sung thêm giáo viên đủ theo quy định.

1.1.2. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch dạy học (KHDH) các môn học, hoạt động giáo dục (HĐGD)

a. Báo cáo việc xây dựng và thực hiện KHDH của các môn học, các HĐGD (*nội dung chỉ đạo, việc tổ chức dạy học các môn học, các HĐGD theo CT GDPT 2018. Đối với các môn Lịch sử và Địa lí, Khoa học tự nhiên và các nội dung giáo dục bắt buộc như Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp, nội dung giáo dục địa phương... cần báo cáo cụ thể việc phân công giáo viên, xây dựng KHDH, cách thức tổ chức dạy học/HĐGD ...*)

Nhà trường đã chỉ đạo tất cả giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục của giáo viên, các Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục tổ bộ môn và tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn và bắt đầu dạy học từ tuần 1 của năm học 2024-2025. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018.

- 12/12 môn học/Hoạt động giáo dục thực hiện xây dựng KHGD và KHBD theo đúng hướng dẫn của các cấp; đối với các môn tích hợp như Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Nghệ thuật do không có giáo viên chuẩn trình độ đào tạo để giảng dạy nên ngay từ đầu năm nhà trường đã chỉ đạo tổ chuyên môn trên cơ sở nội dung hướng dẫn của Sở GDĐT và Phòng GDĐT chia ra các phân môn và số tiết/tuần của các phân môn để phân công giáo viên phụ trách theo đúng chuyên môn đó;

- Đối với môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử, Địa lí: phân công giáo viên dạy học môn học bảo đảm yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kì phù hợp với việc phân công giáo viên

dạy học, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và khả năng thực hiện của giáo viên. Bố trí dạy học đồng thời các phân môn Vật lý, Hóa học, Sinh học (đối với môn KHTN), phân môn Lịch sử, Địa lí (đối với môn Lịch sử và Địa lí), các nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật (đối với môn Nghệ thuật) bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kì.

- Tổ chức dạy học môn Tin học, Ngoại ngữ 1 theo Chương trình GDPT 2018;

- Đối với môn Hoạt động trải nghiệm nhà trường ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên; Xây dựng kế hoạch giáo dục trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động với quy mô tổ chức khác nhau giữa các tuần; phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt động giáo dục tập thể khác của nhà trường bảo đảm không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Giáo viên được phân công thực hiện dạy học môn hoạt động trải nghiệm tổ chức hoạt động theo chương trình môn Trải nghiệm – hướng nghiệp thuộc Chương trình GDPT 2018. Giáo viên dạy hoạt động trải nghiệm được tính 3 tiết /tuần.

- Đối với môn Giáo dục địa phương: ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên. Giáo viên có chuyên môn liên quan nghiên cứu, xây dựng KHDH đảm bảo chuyển tải 100% nội dung cho học sinh theo đúng quy định.

- Hai tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học tập trung thực hiện đối với chủ đề mới, các vấn đề học sinh gặp khó khăn trong quá trình học tập.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học; kịp thời điều chỉnh kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế.

- Đối với GV: xây dựng kế hoạch cá nhân (kế hoạch giáo dục của giáo viên), xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) trên tinh thần đổi mới, phát huy cao nhất sự chủ động tích cực tham gia của HS vào từng hoạt động học, dành nhiều thời gian để HS được trao đổi, thảo luận, tự học. Thực hiện việc kiểm tra đánh giá theo quy định của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021.

b. Đánh giá công tác chỉ đạo, thực hiện:

- Kết quả đạt được (*nêu những kết quả nổi bật*)

- + Tổ chuyên môn lập kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn ngay từ đầu năm học đảm bảo thời lượng quy định, bố trí các hoạt động dạy học và giáo dục hợp lý, khoa học.
- + Triển khai đến tất cả các thành viên của tổ lập kế giáo dục cá nhân.
- + Tổ CM dựa trên kế hoạch tổ và cá nhân để theo dõi tiến trình hoạt động của TCM.
- + Kiểm tra hồ sơ sổ sách thường xuyên và định kỳ, có lập hồ sơ góp ý, trao đổi kinh nghiệm.
- + Thực hiện chương trình đúng và đủ.
- + Giáo viên cập nhật soạn giảng theo đúng kế hoạch dạy học và kịp tiến độ giảng dạy.
- + Việc soạn giảng phù hợp với việc đổi mới phương pháp giảng dạy.
- + Kế hoạch bài dạy có tích hợp GDÂNQP, PTTNBM, trong các môn học đã được tập huấn; kỹ năng sống, bảo vệ môi trường trong các phân môn học Vật lý, sinh học...
- Tồn tại, hạn chế (*nêu những tồn tại, hạn chế của đơn vị*): không
- Nguyên nhân, giải pháp khắc phục: (*nêu rõ những nguyên nhân và giải pháp chủ yếu*)
- Đề xuất, kiến nghị (*nêu đề xuất kiến nghị đúng, sát với thực tế, khả thi*)

1.1.3. Thực hiện dạy học đối với học sinh khuyết tật (HSKT), học sinh vùng dân tộc thiểu số (DTTS):

a. Báo cáo cụ thể việc chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức dạy học đối với HSKT và học sinh vùng DTTS (*nội dung chỉ đạo, việc tổ chức dạy học HSKT tại các trường THCS. Đối với học sinh vùng DTTS, báo cáo số trường, số lượng, tỷ lệ học sinh được học 02 buổi/ngày theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm; tăng cường tiếng Việt và phụ đạo học sinh chưa đảm bảo chất lượng học tập*)

- Thực hiện theo các quy định chung của Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành và khoản 1, Điều 3, Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐTBLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 giữa Bộ GDĐT - Bộ LĐTBXH - Bộ Tài chính - Bộ Y tế về Quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.

- Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên trực tiếp giảng dạy chủ động điều chỉnh nội dung, chương trình dạy học, phương pháp dạy học theo hướng miễn, giảm, thay thế một số nội dung môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với học sinh khuyết tật học hòa nhập (mức độ tật, dạng tật, khả năng, nhu cầu, ...) và điều kiện thực tế nhà trường. Chú trọng giáo dục các kỹ năng xã hội cho học sinh như: biết ứng xử với gia đình, bạn bè; tự chăm sóc bản thân; tham gia các hoạt động tập thể.

1.1.4. Thực hiện các hoạt động giáo dục tại mục 1.b phần I Công văn 599/SGDDĐT-GDTrH ngày 28/8/2024 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 của Phòng GDĐT)

a. Báo cáo việc chỉ đạo tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục (*nội dung chỉ đạo, tình hình triển khai thực hiện tại các trường THCS*)

Nhà trường đã tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn trong các môn học/hoạt động giáo dục đã được tập huấn; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

- Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục và trải nghiệm. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; hướng dẫn học sinh thực hiện 5 Điều Bác Hồ dạy phù hợp với lứa tuổi; tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức nghề nghiệp, lối sống văn hóa cho học sinh, gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; xây dựng và nhân rộng mô hình tốt, điển hình tiêu biểu trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh.

- Xây dựng chương trình phối hợp với các đoàn thể trong nhà trường thực hiện hiệu quả công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh.

- Xây dựng quy chế, chương trình phối hợp với công an, Đoàn xã tổ chức tuyên truyền về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; phòng, chống và xử lý bạo lực học đường, tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến học sinh.

- Nâng cao chất lượng dạy học môn Giáo dục công dân ở các lớp 6; 7; 8; 9. Đổi mới thường xuyên hình thức, nội dung giáo dục kỹ năng sống; tăng cường nội dung giáo dục chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức chấp hành pháp luật, ứng xử văn hóa cho học sinh. Xây dựng và thực hiện có hiệu quả bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường.

- Đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; không để xảy ra bạo lực học đường, xâm hại trẻ em và các hành vi vi phạm pháp luật khác trong cơ sở giáo dục

b. Đánh giá công tác chỉ đạo, thực hiện:

- Kết quả đạt được (*nêu những kết quả nổi bật*)

+ Tích hợp nội dung giáo dục quyền con người; tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong kế hoạch dạy học ở bộ môn Giáo dục công dân.

+ Tổ chức tuyên truyền, giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa cho học sinh; Khuyến khích học sinh tham gia cuộc thi trực tuyến về phòng chống các tật về mắt. Giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai thực dạy học tích hợp, lồng ghép ở các bộ môn.

- Tồn tại, hạn chế (*nêu những tồn tại, hạn chế của đơn vị*): không.

- Nguyên nhân, giải pháp khắc phục: (*nêu rõ những nguyên nhân và giải pháp chủ yếu*)

- Đề xuất, kiến nghị (*nêu đề xuất kiến nghị đúng, sát với thực tế, khả thi*)

1.2. Chỉ đạo thực hiện đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

1.2.1. Về đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

a. Báo cáo công tác chỉ đạo, tình hình tổ chức thực hiện: (*nội dung chỉ đạo, tập huấn, việc đổi mới, vận dụng đa dạng, linh hoạt, hiệu quả các phương pháp, kĩ thuật, hình thức tổ chức dạy học, ... bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập...*)

Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử. Đối với môn Ngữ văn, cần thực

hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 2447/SGDDĐT-GDTrH ngày 25/9/2024 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy, vận dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) trên tinh thần đổi mới, phát huy cao nhất sự chủ động tích cực tham gia của HS vào từng hoạt động học, dành nhiều thời gian để HS được trao đổi, thảo luận, tự học.

- Triển khai, quán triệt việc đổi mới phương pháp dạy học ở tất cả các môn, tổ chức dạy học phân hóa theo năng lực của học sinh, chú trọng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh để giải quyết vấn đề thực tiễn ở mỗi môn học. Phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong việc đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học qua các hình thức như: sinh hoạt chuyên đề, hội giảng, hội thi...

b. Đánh giá công tác chỉ đạo, thực hiện:

- Kết quả đạt được (*nêu những kết quả nổi bật*)

Đầu tư soạn giảng theo phương pháp đổi mới, sử dụng có hiệu quả đồ dùng dạy học hiện có, làm và sử dụng các dụng cụ trực quan, đồng thời khai thác hợp lý các tư liệu tài liệu phục vụ tiết dạy, nhằm đạt được hiệu quả cao trong giảng dạy.

- 100% giáo viên đều thực hiện hồ sơ điện tử, kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài dạy bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học.

- Việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra.

- Đối với môn Lịch sử, giáo viên đã tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực. Học sinh được hướng dẫn tham quan và nghe thuyết minh về các di tích lịch sử như: mộ cụ Hoàng Diệu, nhà lưu niệm cụ Hoàng Diệu, bia tưởng niệm Phi Phú, mộ chí sĩ Trần Cao Vân...

Hình thành các câu lạc bộ năng khiếu cho học sinh trong nhà trường;

- Tồn tại, hạn chế (*nêu những tồn tại, hạn chế của đơn vị*): không

- Nguyên nhân, giải pháp khắc phục: (*nêu rõ những nguyên nhân và giải pháp chủ yếu*)

- Đề xuất, kiến nghị (*nêu đề xuất kiến nghị đúng, sát với thực tế, khả thi*)

1.2.2. Chỉ đạo việc sinh hoạt tổ chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học (NCBH); tổ chức và tham gia sinh hoạt cụm chuyên môn

a. Báo cáo việc chỉ đạo và tình hình thực hiện sinh hoạt tổ chuyên môn và tổ chức sinh hoạt chuyên môn dựa trên NCBH, tham gia SHCCM do Phòng, Sở GDĐT tổ chức (*nêu rõ nội dung chỉ đạo; việc thực hiện quy định về SHTCM 2 tuần/01 lần, việc tổ chức SHCM dựa trên NCBH; tình hình tham gia và hiệu quả tham gia SHCCM do Phòng, Sở GDĐT tổ chức*)

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo tinh thần hướng dẫn tại công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá; tổ chức và quản lý chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục trường xuyên qua mạng.

- Trao đổi thảo luận tìm ra giải pháp nâng cao chất lượng dạy học theo Chương trình GDPT 2018.

- Tạo điều kiện để giáo viên được nghiên cứu, thảo luận và trao đổi kinh nghiệm với nhau trong công tác giảng dạy đặc biệt là môn Ngữ văn, từng bước nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực sư phạm cũng như năng lực áp dụng CNTT vào giảng dạy.

- Thúc đẩy công tác tổ chức sinh hoạt chuyên môn thông qua dự giờ, nghiên cứu bài học trở thành hoạt động thường xuyên, tác động tích cực tới công tác tự bồi dưỡng giáo viên, tới chất lượng của việc sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn.

- Đảm bảo cho tất cả học sinh có cơ hội tham gia thực sự vào quá trình học tập, giáo viên quan tâm đến khả năng học tập của từng học sinh, đặc biệt những học sinh gặp khó khăn về học tập.

- Rèn luyện và hình thành thói quen tự tìm hiểu bài học ở mỗi học sinh, biết thảo luận, phát huy khả năng tư duy, tính sáng tạo của mỗi học sinh vào bài học hằng ngày, từ đó học sinh ghi nhớ sâu hơn kiến thức bài học.

- Tạo cơ hội cho tất cả giáo viên nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm và phát huy khả năng sáng tạo trong việc áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học thông qua việc dự giờ, trao đổi, thảo luận, chia sẻ sau khi dự giờ.

- Nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường.

- Góp phần làm thay đổi văn hóa ứng xử trong nhà trường, tạo môi trường làm việc, dạy và học dân chủ, thân thiện cho tất cả mọi người.

b. Đánh giá công tác chỉ đạo, thực hiện:

- Kết quả đạt được (*nêu những kết quả nổi bật*)

+ Thực hiện sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học; kịp thời điều chỉnh kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế.

+ Thực hiện sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/tháng.

- Tăng cường hoạt động dự giờ, thăm lớp; đảm bảo nền nếp, chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Tồn tại, hạn chế (*nêu những tồn tại, hạn chế của đơn vị*): Số lượng quy mô trường lớp nhỏ nên số giáo viên cùng bộ môn rất ít, có môn chỉ có 01 GV nên việc trao đổi nhóm chuyên môn, học hỏi kinh nghiệm gặp nhiều khó khăn.

1.3. Chỉ đạo thực hiện các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá (KTĐG)

1.3.1. Chỉ đạo thực hiện công tác KTĐG

a. Báo cáo công tác chỉ đạo, hướng dẫn và tình hình thực hiện việc KTĐG theo quy định của Bộ GDĐT (*nêu cụ thể nội dung chỉ đạo, việc xây dựng nội dung, vận dụng các hình thức KTĐG thường xuyên, định kì*).

Thực hiện việc đánh giá học sinh trung học cơ sở đúng theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình GDPT;

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận và đặc tả đề kiểm tra có tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và tự luận. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

Đối với môn Ngữ văn thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 2447/SGDĐT-GDTrH ngày 25/9/2024 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc kiểm tra giữa kì và cuối kì; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

Thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng chú trọng đánh giá phẩm chất và năng lực của học sinh theo tinh thần tập huấn ở các bộ môn. Chú trọng đánh giá quá trình: đánh giá trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ; đánh giá bằng nhận xét; tăng cường hình thức đánh giá thông qua sản phẩm dự án học tập, nghiên cứu khoa học, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm, bài thuyết trình... Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành, các hình thức đánh giá này được thông tin đầy đủ đến HS khi giao nhiệm vụ học tập.

Đối với môn Lịch sử - Địa lí: Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học theo từng phân môn. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng bao gồm nội dung phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí theo tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của mỗi phân môn và chủ đề chung đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. Giáo viên được phân công dạy học chủ đề chung, chịu trách nhiệm việc kiểm tra, đánh giá chủ đề chung (gồm đánh giá thường xuyên và định kì).

Đối với môn Khoa học tự nhiên: Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì được thực hiện trong quá trình dạy học môn học theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học, bảo đảm tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

Tăng cường trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm lớp đối với việc quản lý, giáo dục, đánh giá học sinh trong việc tham gia các hoạt động thi đua, sinh hoạt, học tập ở trường. Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp để động viên, đôn đốc học sinh nỗ lực học tập, bổ sung kiến thức còn hổng để đạt kết quả tốt hơn trong học tập.

Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra giữa kì, cuối học kỳ theo ma trận. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận, hoặc tự luận và trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu: nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao.

b. Đánh giá công tác chỉ đạo, thực hiện:

- Kết quả đạt được (*nêu những kết quả nổi bật*)

Bộ phận chuyên môn thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn ở tổ, ở toàn trường trước khi ra đề kiểm tra định kì và đánh giá đề sau khi kiểm tra xong.

+ Chú trọng đổi mới ra đề kiểm tra, đánh giá học sinh theo đổi mới.

+ Thực hiện các khâu ra đề kiểm tra chặt chẽ, khép kín.

+ Chấm bài, vào điểm, cộng điểm kịp thời, chính xác, khoa học.

+ Xếp loại học sinh theo đúng quy định hiện hành.

- Tồn tại, hạn chế (*nêu những tồn tại, hạn chế của đơn vị*): không.

- Nguyên nhân, giải pháp khắc phục: (*nêu rõ những nguyên nhân và giải pháp chủ yếu*)

- Đề xuất, kiến nghị (*nêu đề xuất kiến nghị đúng, sát với thực tế, khả thi*)

1.3.2. Chỉ đạo công tác kiểm tra cuối học kì II và tổ chức ôn tập cho học sinh cuối cấp thi vào lớp 10.

a. Báo cáo công tác chỉ đạo, tình hình tổ chức kiểm tra cuối học kì II tại các trường học cấp THCS (*nội dung chỉ đạo, tình hình thực hiện: xây dựng kế*

hoạch, phân công GV ra đề, phản biện, coi- chấm kiểm tra ... đảm bảo các quy định).

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá cuối kì theo đúng hướng dẫn trong Chương II của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

- Nội dung kiểm tra của các môn đảm bảo phù hợp với yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 của từng môn học.

Đối với các môn/nội dung đánh giá bằng nhận xét kết hợp với điểm số được thực hiện theo hình thức trắc nghiệm khách quan (TNKQ) kết hợp với tự luận. Tỷ lệ điểm của phần câu hỏi TNKQ **từ 30% đến 50%**. Khuyến khích các bộ môn thực hiện đa dạng các loại câu hỏi TNKQ (*trắc nghiệm nhiều lựa chọn, trắc nghiệm đúng sai và trắc nghiệm trả lời ngắn*).

Môn Lịch sử - Địa lí: Bài kiểm tra, đánh giá cuối kì được thực hiện theo từng phân môn gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. Tỷ lệ điểm của mỗi phân môn là 50%.

Các môn còn lại: Bài kiểm tra, đánh giá cuối kì được thực hiện gồm nội dung, các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

Đối với các môn/nội dung đánh giá bằng nhận xét thực hiện cụ thể như sau:

Môn Nghệ thuật: Khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, sản phẩm học tập hoặc dự án học tập; bài kiểm tra, đánh giá định kì bao gồm hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kì được đánh giá mức Đạt khi cả hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

Nội dung Giáo dục của địa phương; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của lớp học, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Môn Giáo dục thể chất: thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành.

b. Báo cáo công tác chỉ đạo, việc tổ chức dạy học, ôn tập cho học sinh cuối cấp thi vào lớp 10.

Phổ biến, tuyên truyền đến phụ huynh, học sinh về nội dung tại Quyết định số 1788/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt Phương án tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông công lập không chuyên biệt trên địa bàn tỉnh Quảng Nam từ năm học 2025-2026.

Tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng văn hóa cho học sinh lớp 9, lựa chọn giáo viên có năng lực chuyên môn, nhiệt tình trong giảng dạy để phân công giảng dạy lớp 9.

Tổ chức dạy ôn tập các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh lớp 9 sau khi học sinh kiểm tra học kỳ 2 kết thúc (bắt đầu từ ngày 28/4 đến hết tháng 5), mỗi tuần 6 tiết (Toán: 2, Ngữ văn: 2, Tiếng anh: 2).

b. Đánh giá công tác chỉ đạo, thực hiện:

- Kết quả đạt được (*nêu những kết quả nổi bật*)

Tổ chức dạy ôn tập các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh lớp 9 sau khi học sinh kiểm tra học kỳ 2 kết thúc (bắt đầu từ ngày 28/4 đến hết tháng 5), mỗi tuần 6 tiết (Toán: 2, Ngữ văn: 2, Tiếng anh: 2).

- Tồn tại, hạn chế (*nêu những tồn tại, hạn chế của đơn vị*)

Việc ôn tập, làm quen với định dạng đề thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025 – 2026 còn hạn chế.

Môn ngữ văn thiếu giáo viên nên việc phân công giáo viên dạy ôn tập cho học sinh lớp 9 khó khăn.

- Nguyên nhân, giải pháp khắc phục: (*nêu rõ những nguyên nhân và giải pháp chủ yếu*)

Do PHHS và HS chưa nhận thức hết được tầm quan trọng của việc thi tuyển sinh vào lớp 10. Nhiều PHHS còn thờ ơ, chưa quan tâm nhiều. Nhiều HS chưa có động cơ học tập tốt.

- Đề xuất, kiến nghị (*nêu đề xuất kiến nghị đúng, sát với thực tế, khả thi*)

Cần có nguồn kinh phí hỗ trợ cho việc dạy ôn tập nâng chất lượng bộ môn cho học sinh lớp 9.

c. Đánh giá công tác chỉ đạo, thực hiện:

- Kết quả đạt được (*nêu những kết quả nổi bật*)

Tổ chức kiểm tra, đánh giá cuối kì theo đúng hướng dẫn trong Chương II của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

Nội dung kiểm tra của các môn đảm bảo phù hợp với yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 của từng môn học.

Sau khi hoàn thành kiểm tra cuối kì, các tổ bộ môn đã triển khai thực hiện:

Tổ chức họp nhận xét, đánh giá công tác ra đề (ma trận, đặc tả đề/yêu cầu cần đạt về các năng lực đặc thù, đề kiểm tra dựa trên kết quả kiểm tra); thống kê điểm kiểm tra, từ đó có cơ sở điều chỉnh cho việc ra đề kiểm tra các lần kiểm tra sau được phù hợp hơn.

+ Công khai ma trận, đặc tả đề/yêu cầu cần đạt về các năng lực đặc thù, đề kiểm tra và hướng dẫn chấm lên website của đơn vị.

- Tồn tại, hạn chế (*nêu những tồn tại, hạn chế của đơn vị*): không

- Nguyên nhân, giải pháp khắc phục: *(nêu rõ những nguyên nhân và giải pháp chủ yếu)*

- Đề xuất, kiến nghị *(nêu đề xuất kiến nghị đúng, sát với thực tế, khả thi)*

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

2.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

a. Báo cáo cụ thể việc chỉ đạo sắp xếp mạng lưới trường lớp cấp THCS của địa phương *(nội dung chỉ đạo, tình hình sắp xếp, sáp nhập, phát triển mạng lưới trường lớp nhằm đảm bảo thực hiện chương trình GDPT 2018 và chất lượng giáo dục)*.

- Phát triển mạng lưới trường, lớp gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục cấp trung học cơ sở, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; đồng thời chủ động để triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình.

- Tiếp tục đầu tư nguồn lực xây dựng trường chuẩn quốc gia gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, đủ tiêu chuẩn cho năm học 2024-2025 xác nhận trường chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng.

- Đầu tư cơ sở vật chất đầy đủ nhằm đảm bảo kế hoạch dạy học 02 buổi/ngày.

b. Đánh giá công tác chỉ đạo, thực hiện:

- Kết quả đạt được *(nêu những kết quả nổi bật)*

Trường có 12 phòng học cho 11 lớp. Tổng số học sinh: 427/204. CSVC đảm bảo thực hiện dạy học 2 buổi/ ngày.

- Tồn tại, hạn chế *(nêu những tồn tại, hạn chế của đơn vị)*

- Nguyên nhân, giải pháp khắc phục: *(nêu rõ những nguyên nhân và giải pháp chủ yếu)*

- Đề xuất, kiến nghị *(nêu đề xuất kiến nghị đúng, sát với thực tế, khả thi)*

2.2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS

2.2.1. Công tác chỉ đạo:

a. Báo cáo việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác PCGD THCS *(việc ban hành văn bản, tập huấn nghiệp vụ, tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra ...)*.

- Củng cố và nâng cao năng lực của Ban chỉ đạo PCGD xã, quán triệt và xác định PCGD là nhiệm vụ chính trị xã hội hàng đầu của địa phương của tất cả các tổ chức đoàn thể và nhân dân xem đây là tiêu chí đánh giá hoàn thành nhiệm vụ của các tổ chức đoàn thể.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học, tích cực đổi mới phương pháp dạy và học.

- Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia ở các giai đoạn nhằm có điều kiện nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Ban Giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch quản lý giáo dục chặt chẽ từ khâu tham mưu, huy động học sinh ra lớp, tổ chức quản lý duy trì sĩ số học sinh, nắm chắc đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh yếu kém, học sinh có nguy cơ nghỉ học để kịp thời tham mưu, phối hợp với các ngành có biện pháp giúp đỡ học sinh, cụ thể:

- Nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường công tác chuyên môn, đổi mới phương pháp giảng dạy để nâng cao chất lượng tiết dạy, phù hợp với từng đối tượng học sinh nhằm giảm tỷ lệ học sinh yếu, kém.

b. Đánh giá công tác chỉ đạo, thực hiện:

- Kết quả đạt được *(nêu những kết quả nổi bật)*

Duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng PGGD tại địa phương; tỉ lệ học sinh bỏ học ít; tỉ lệ học sinh 15-18 tuổi theo học các trường THPT và các trường nghề cao.

Vận động các nguồn kinh phí xây dựng CSVCS trang thiết bị dạy học nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, giảm tỷ lệ học sinh yếu kém, nâng tỷ lệ học sinh giỏi, đầu tư bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, chú trọng việc đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy.

Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ tích cực trong công tác giáo dục của địa phương.

Đề ra những biện pháp cụ thể, phân đầu thực hiện tốt các tiêu chí về công nhận PCGD, XMC.

- Tồn tại, hạn chế *(nêu những tồn tại, hạn chế của đơn vị)*: không.

- Nguyên nhân, giải pháp khắc phục: *(nêu rõ những nguyên nhân và giải pháp chủ yếu)*

- Đề xuất, kiến nghị *(nêu đề xuất kiến nghị đúng, sát với thực tế, khả thi)*

2.3. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a. Báo cáo tình hình đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu dạy học *(tổng số GV, cơ cấu theo môn học, GV thừa/thiếu, các giải pháp đã thực hiện nhằm đảm bảo giáo viên dạy đủ các môn học theo Chương trình GDPT 2018; xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán; việc chỉ đạo thực hiện nâng chuẩn trình độ giáo viên THCS)*.

- Tổng số cán bộ quản lý trường học: 02, Nữ: 01;

- Tổng số giáo viên: 21. Trong đó, giáo viên hợp đồng 111: 03

- Tổng số nhân viên: 05. Trong đó, bảo vệ hợp đồng 111: 01

- Nhà trường đã chú trọng việc tổ chức xây dựng và nâng cao trình độ CBQL và đội ngũ giáo viên, đảm bảo đồng bộ cơ cấu giáo viên các môn học và bố trí tỷ lệ giáo viên trên lớp theo quy định.

b. Đánh giá công tác chỉ đạo, thực hiện:

- Kết quả đạt được *(nêu những kết quả nổi bật so với năm 2024)*

Hiện nay hợp đồng 03 GV (02 ngữ văn, 01 mỹ thuật). Tỷ lệ GV/lớp: 1,82.

Đảm bảo đủ GV dạy đủ các môn học theo Chương trình GDPT 2018.

100% GV đạt chuẩn trình độ đào tạo.

- Tồn tại, hạn chế *(nêu những tồn tại, hạn chế của đơn vị)*

Quy mô trường lớp ít (có 11 lớp, số học sinh: 427 HS), số giáo viên ít. Ở một số bộ môn không có giáo viên chuyên (GDCD, Công nghệ), GV phải đảm nhận dạy nhiều môn ở nhiều khối lớp ảnh hưởng lớn đến việc đầu tư nâng cao chất lượng giáo dục bộ môn. Một số bộ môn thiếu GV nên khi phân công chuyên môn thì việc ưu tiên bố trí GV với trình độ đào tạo chuyên ngành phù hợp để đảm nhận dạy học ở một số môn rất khó.

- Nguyên nhân, giải pháp khắc phục: *(nêu rõ những nguyên nhân và giải pháp chủ yếu)* ở một số bộ môn GV nghỉ hưu, chuyển công tác không được bổ sung kịp thời.

- Đề xuất, kiến nghị *(nêu đề xuất kiến nghị đúng, sát với thực tế, khả thi):*

Cần bổ sung nguồn lực (giáo viên, nguồn kinh phí) để đảm bảo thực hiện dạy đủ các môn học theo Chương trình GDPT 2018, nâng cao chất lượng giáo dục.

2.4. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

a. Báo cáo tình hình cơ sở vật chất đảm bảo phục vụ dạy học (phòng học, bàn ghế, thiết bị, sân chơi, bãi tập, ...); tình hình cung ứng thiết bị dạy học theo Chương trình 2018; việc đảm bảo sách giáo khoa, tài liệu học tập cho giáo viên, học sinh.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị được trang bị tương đối đầy đủ, đáp ứng phục vụ tốt việc dạy học và tổ chức các hoạt động trong nhà trường.

b. Đánh giá công tác chỉ đạo, thực hiện:

Kết quả đạt được *(nêu những kết quả nổi bật)*

Các thiết bị dạy học lớp 6, 7 tương đối, cơ bản đảm bảo cho việc dạy học.

Thiết bị dạy học lớp 8,9 còn thiếu, GV sử dụng các thiết bị của chương trình GDPT 2006 và tự làm thêm một số đồ dùng để dạy học.

Sách giáo khoa, tài liệu học tập cho giáo viên, học sinh đảm bảo.

- Tồn tại, hạn chế *(nêu những tồn tại, hạn chế của đơn vị)*

Thiếu các thiết bị dạy học đáp ứng chương trình GDPT 2018. Một số máy vi tính để phục vụ nhu cầu dạy học đã cũ, thường hay bị hỏng, nhà trường phải thường xuyên bảo trì.

Thiếu nhà đa năng để thực hiện các hoạt động dạy học, dạy GDTC trong những ngày mưa, thời tiết không thuận lợi.

- Nguyên nhân, giải pháp khắc phục: *(nêu rõ những nguyên nhân và giải pháp chủ yếu)*: chưa có nguồn kinh phí để mua sắm CSVC, thiết bị dạy học, tài liệu học tập cho GV và HS đáp ứng nhu cầu dạy học theo Chương trình 2018.

- Đề xuất, kiến nghị *(nêu đề xuất kiến nghị đúng, sát với thực tế, khả thi)*: cần có nguồn kinh phí hỗ trợ để mua sắm CSVC, thiết bị dạy học, tài liệu học tập cho GV và HS đáp ứng nhu cầu dạy học theo Chương trình 2018.

3. Chỉ đạo đổi mới công tác quản lý giáo dục

3.1. Công tác chỉ đạo thực hiện Chương trình GDPT 2018

a. Báo cáo việc ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai CT GDPT 2018 phù hợp với điều kiện của địa phương; kết quả quản trị hoạt động dạy học và giáo dục gắn liền với quản trị nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tổ chức thực hiện KHGD của nhà trường.

Triển khai thực hiện Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018).

Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm chất lượng thực hiện CT GDPT 2018; chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên.

b. Đánh giá công tác chỉ đạo, thực hiện:

- Kết quả đạt được *(nêu những kết quả nổi bật)*

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với tất cả các khối lớp.

Nhà trường đã tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo yêu cầu triển khai CT GDPT 2018; nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tồn tại, hạn chế *(nêu những tồn tại, hạn chế của đơn vị)*: không

- Nguyên nhân, giải pháp khắc phục: *(nêu rõ những nguyên nhân và giải pháp chủ yếu)*.

- Đề xuất, kiến nghị *(nêu đề xuất kiến nghị đúng, sát với thực tế, khả thi)*

3.2. Chỉ đạo công tác chuyển đổi số, công tác xã hội hóa giáo dục và hợp tác quốc tế trong giáo dục

a. Báo cáo tình hình chuyển đổi số trong dạy học và quản lý; kết quả thực hiện việc tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; tình hình thực hiện xã hội hóa giáo dục và hợp tác quốc tế trong giáo dục.

- Chỉ đạo việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường; đẩy nhanh tiến độ số hóa các tài liệu dạy học, hồ sơ quản lý của nhà trường, cập nhật chính xác cơ sở dữ liệu để đồng bộ hệ thống thông tin quản lý và dạy học.

- Củng cố và hoạt động có hiệu quả website của nhà trường.

- Nhà trường đã hợp đồng với VNPT tổ chức tập huấn cho CB, GV, NV thực hiện hồ sơ điện tử theo quy định. Đồng thời lắp đặt thêm đường truyền internet tốc độ cao, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin.

- Thực hiện ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong trường học: Nhà trường đã tổ chức tập huấn cho giáo viên, nhân viên về các phần mềm trên cơ sở dữ liệu, Vnedu, thực hiện số hóa hồ sơ.

b. Đánh giá công tác chỉ đạo, thực hiện:

- Kết quả đạt được (*nêu những kết quả nổi bật*)

Thực hiện có hiệu quả ứng dụng CNTT trong dạy và học. Thực hiện hồ sơ điện tử, kí số, tinh giảm hồ sơ giấy.

- Tồn tại, hạn chế (*nêu những tồn tại, hạn chế của đơn vị*): các GV lớn tuổi việc tiếp cận với chuyển đổi số còn gặp khó khăn.

- Nguyên nhân, giải pháp khắc phục: (*nêu rõ những nguyên nhân và giải pháp chủ yếu*)

- Đề xuất, kiến nghị (*nêu đề xuất kiến nghị đúng, sát với thực tế, khả thi*)

3.3. Chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra:

a. Báo cáo công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về GDĐT (*việc thực hiện CT GDPT 2018, công tác quản lý hoạt động dạy học, dạy thêm, học thêm, lựa chọn sách giáo khoa; quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo; việc chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở*).

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ cụ thể và phù hợp với tình hình thực tế.

Thực hiện kiểm tra đúng nội dung yêu cầu, khách quan, công khai và nghiêm túc.

b. Đánh giá công tác chỉ đạo, thực hiện:

- Kết quả đạt được (*nêu những kết quả nổi bật*)

Công tác kiểm tra nội bộ đã được tiến hành thường xuyên liên tục đảm bảo kế hoạch đã đề ra. Tập thể sư phạm nhà trường nhận thức đúng đắn về ý nghĩa và mục đích của việc thanh kiểm tra nội bộ.

Các tổ, các bộ phận đã thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ từ đầu năm học theo kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường.

Tổ chuyên môn sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra nội bộ của tổ (kiểm tra hồ sơ sổ sách, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra toàn diện, ...).

- Kiểm tra hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn theo TT 32/2018/BGD-ĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy và kiểm tra đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học.

- Kiểm tra việc xây dựng kế hoạch giáo dục môn học theo công văn 5512/

BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020;

- Kiểm tra việc thực hiện biên soạn đề kiểm tra theo nội dung công văn số 2450/SGDĐT-GDTrH ngày 25/9/2024 về hướng dẫn tổ chức kiểm tra giữa kì và công văn số 456/SGDĐT-GDTrH ngày 28/02/2025 của Sở GDĐT tỉnh Quảng Nam về hướng dẫn tổ chức kiểm tra từ học kỳ 2 năm học 2024-2025.

- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của GVCN lớp.

- Kiểm tra chất lượng tiết giảng dạy của GV, ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng đồ dùng dạy học, soạn giảng theo tinh thần lồng ghép, tích hợp và theo các phụ lục CV 5512/ BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020.

- Kiểm tra việc sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

- Kiểm tra hồ sơ Đội về việc thực hiện nhiệm vụ và các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Tổng số cuộc kiểm tra theo kế hoạch với 20/20 cuộc kiểm tra (đạt 100% theo kế hoạch), không tăng so với cùng kỳ năm học trước: 0 cuộc; trong đó:

+ Kiểm tra toàn diện: 07 cuộc/07 cuộc kiểm tra (đạt 100% theo kế hoạch), không tăng so với cùng kỳ năm học trước: 0 cuộc;

+ Kiểm tra chuyên đề: 13/13 cuộc kiểm tra (đạt 100% theo kế hoạch), không tăng so với cùng kỳ năm học trước (kiểm tra: hồ sơ giáo viên; hồ sơ GVCN; hoạt động NGLL; hồ sơ tổ chuyên môn; dự giờ; ...)

- Nội dung sai phạm: không phát hiện sai phạm.

- Tồn tại, hạn chế (*nêu những tồn tại, hạn chế của đơn vị*): không.

4. Tham gia các kỳ thi, cuộc thi, hội thi

4.1. Tổ chức thực hiện các cuộc thi, hội thi

- Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường: giáo viên tham gia đầy đủ ở các bộ môn.

- Hội Khoẻ phù đồng cấp trường: 11/11 lớp tham gia với các nội dung Bóng đá nữ (K8, 9), Điền kinh (K6,7,8, 9), Việt dã (K6,7,8, 9), Bơi lội (K6,7,8, 9).

- Hội thi triển lãm sản phẩm dạy học Stem: 11/11 lớp tham gia với 19 sản phẩm.

- Tổ chức “Thi rung chuông vàng” cho học sinh khối lớp 6.

4.2. Tham gia các cuộc thi, kỳ thi, hội thi do Phòng/Sở GDĐT tổ chức: số lượng dự thi, môn thi, kết quả đạt được; hạn chế, tồn tại.

- Thi Học sinh giỏi khối 9 cấp thị xã: Đạt vị thứ toàn đoàn 17/20 trường; có 02 em học sinh được chọn vào đội tuyển bồi dưỡng cấp thị xã (môn KHTN phân môn Hóa học 01, môn Tin 01), đạt 03 giải KK.

- Học sinh giỏi 6,7,8: đạt 1 giải nhì môn KHTN phân môn Hóa học, 11 giải KK. Giải Ba đồng đội môn Toán 6, giải KK môn KHTN phân môn Hóa học.

- Tham gia thi đấu các môn Thể dục thể thao:

+ 01 HCB Việt dã cấp tỉnh.

+ 01 HCV chạy 400m, 01 HCV Bơi ếch nữ, 06 HCB, 05 HCB, 08 giải KK.

+ Nhất Toàn đoàn môn Bơi.

+ Nhất đồng đội nữ môn Bơi.

+ Ba đồng đội nam môn Bơi.

- Tham gia Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp thị xã các môn GDTC, Tiếng anh: 02/02 GV được công nhận GVĐG cấp thị xã. 01 GV đạt giải nhì và tham gia thi GVĐG cấp tỉnh.

- Tham gia cuộc thi trực tuyến “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm 2024 và các cuộc thi trực tuyến do các cấp tổ chức.

* Cấp tỉnh:

- Thi Học sinh giỏi khối 9 cấp tỉnh có 01 HS dự thi ở bộ môn Tin học và đạt được giải nhì.

b. Hạn chế, tồn tại:

- Thành tích học sinh giỏi một số môn chưa cao, chưa ổn định.

III. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

1. Những tồn tại, hạn chế (*cần thẳng thắn nêu rõ những tồn tại, hạn chế nổi bật*).

Kết quả thi học sinh giỏi cấp thị xã chưa cao.

Một số bộ môn thiếu GV nên khi phân công chuyên môn thì việc ưu tiên bố trí GV với trình độ đào tạo chuyên ngành phù hợp để đảm nhận dạy học ở một số môn rất khó.

Thiếu các thiết bị dạy học đáp ứng chương trình GDPT 2018. Một số máy vi tính để phục vụ nhu cầu dạy học đã cũ, thường hay bị hỏng, nhà trường phải thường xuyên bảo trì.

Thiếu nhà đa năng để thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục, dạy GDTC trong những ngày mưa, thời tiết không thuận lợi.

2. Nguyên nhân: (*nêu những nguyên nhân chủ yếu*)

- Nguyên nhân khách quan

Số học sinh của trường ít nên khó khăn trong việc chọn đội tuyển học sinh giỏi, học sinh tham gia các giải TDTT, cũng như các cuộc thi khác.

Trường thực hiện dạy học 2 buổi/ngày nên thời gian học sinh đi học quá nhiều dẫn đến không có thời gian cho các em tự học ở nhà, số tiết trên ngày quá nhiều (6-7 tiết) dẫn đến quá tải cho các em. Đặc biệt là công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu gặp rất nhiều khó khăn. Thời gian học chính khóa nhiều dẫn đến thời gian để giáo viên dạy bồi dưỡng không có, hạn chế. Mỗi buổi chiều sau khi học xong các tiết chính khóa học sinh mới có thời gian học bồi dưỡng, tập luyện. Ảnh hưởng lớn đến chất lượng mũi nhọn của nhà trường.

Một số giáo viên chuyển công tác, nghỉ hưu nhưng không được bổ sung kịp thời nên ảnh hưởng đến công tác dạy học và các hoạt động của trường.

Quy mô trường lớp ít (có 11 lớp, số học sinh: 427 HS), số giáo viên ít. Ở một số bộ môn không có giáo viên chuyên (GDCD, Công nghệ), GV phải đảm nhận dạy nhiều môn ở nhiều khối lớp ảnh hưởng lớn đến việc đầu tư nâng cao chất lượng giáo dục bộ môn.

- Số lượng học sinh lớp 7 trên lớp đông (46 học sinh/lớp) ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng học tập.

- Nguyên nhân chủ quan

Do PHHS và HS chưa nhận thức hết được tầm quan trọng của việc thi tuyển sinh vào lớp 10. Nhiều PHHS còn thờ ơ, chưa quan tâm nhiều. Nhiều HS chưa có động cơ học tập tốt.

3. Các giải pháp khắc phục chủ yếu đã tiến hành

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực.

Nhà trường trực tiếp chỉ đạo xây dựng kế hoạch giáo dục bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học một cách hợp lý, khoa học. Tăng cường kiểm tra nội bộ, thông báo kết luận kịp thời.

Bố trí thời gian dạy học linh hoạt phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường. Hợp đồng 03 giáo viên (02 GV Ngữ văn và 01 GV Mỹ thuật) để đảm bảo đủ giáo viên giảng dạy.

Sắp xếp thời khóa biểu hợp lý, bảo đảm số tiết/tuần theo quy định dành cho mỗi giáo viên.

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học ở tổ chuyên môn. Tổ chức các hội thảo, thảo luận, trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp.

Vận động các nguồn kinh phí xây dựng CSVC trang thiết bị dạy học nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, giảm tỷ lệ học sinh chưa đạt, nâng tỷ lệ học sinh giỏi, đầu tư bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, chú trọng việc đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, tạo sự chuyên biến mạnh mẽ tích cực trong công tác giáo dục của nhà trường.

Đã phổ biến, tuyên truyền đến phụ huynh, học sinh về nội dung tại Quyết định số 1788/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt Phương án tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông công lập chuyên biệt trên địa bàn tỉnh Quảng Nam từ năm học 2025-2026.

Tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng văn hóa cho học sinh lớp 9, lựa chọn giáo viên có năng lực chuyên môn, nhiệt tình trong giảng dạy để phân công giảng dạy lớp 9.

Tổ chức dạy ôn tập các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh lớp 9 thực hiện sau khi học sinh kết thúc kiểm tra học kỳ 2, mỗi tuần 6 tiết (Toán: 2, Ngữ văn: 2, Tiếng anh: 2).

4. Đề xuất, kiến nghị (nêu cụ thể, trọng tâm những đề xuất kiến nghị)

- Cần tăng cường đầu tư CSVC, trang thiết bị dạy học.
- Tham mưu với UBND thị xã công tác tuyển dụng giáo viên để đáp ứng đủ nguồn nhân lực đảm bảo đúng chuyên môn đào tạo để giảng dạy.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (Để báo cáo);
- Lưu: VT.



PHAN VIỆT HƯNG